

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST

Ngày: 19-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Vinh

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Huân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Nhật D (K), sinh ngày 07 tháng 4 năm 1989. Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm: 1971 và bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1969; vợ: Nguyễn Thị T (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 11/12/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 21 tháng tù n U cho hưởng án treo, thời gian thử thách 39 tháng 08 ngày về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị bắt từ ngày 08/6/2016. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/6/2016, Hoàng Nhật D mua ma túy đá của người tên Đ (không rõ lai lịch) ở khu vực phường G, thành phố C để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ 15 phút ngày 08/6/2016, Phạm Quốc P gọi điện thoại cho D vào điện thoại di động số 0935734160 hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. D đồng ý và nói P đến phòng số 07 khách sạn H ở tổ dân phố X, phường N, thành phố C để lấy ma túy. Lúc này tại phòng số 07 khách sạn H có Hoàng Nhật D, Lê Văn H, Nguyễn Thanh T, Lê Ngọc L đang ở trong phòng sử dụng ma túy đá. Khi P tới, D nói H giao ma túy cho P. H biết D bán ma túy n U vẫn đồng ý

giao ma túy cho P. H đưa 01 bạch ma túy đá cho P. P trả D 400.000 đồng. Khi P đi trên đường về thì bị phát hiện. Thu giữ trên người P 01 bạch nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng có trọng lượng 0,145g.

Tiến hành khám xét phòng số 07 khách sạn H, thu giữ trên người D 01 bạch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể dạng rắn màu trắng, có trọng lượng 2,756g; 01 điện thoại di động hiệu Oppo có gắn sim số 0966753966 và 5.900.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 07 ngày 30/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận các mẫu ma túy thu giữ được đều là ma túy, loại Methamphetamin.

Ngoài ra D còn bán ma túy cho nhiều người nghiện khác để kiếm lời. Cụ thể:

D bán ma túy cho Phạm Quốc P từ 04 đến 05 lần. Lần đầu tiên D bán ma túy cho P cách ngày bị bắt khoảng 05 tháng (không nhớ rõ thời gian cụ thể), có lần P mua 300.000 đồng, có lần mua 500.000 đồng. Tất cả những lần trên D đều bán ma túy cho P tại nhà D ở tổ dân phố P, phường N, thành phố C.

D bán ma túy cho Lê Văn H 02 lần, cụ thể lần thứ nhất cách khoảng nửa tháng trước khi bị bắt, D bán cho H 01 bạch ma túy đá với giá 300.000 đồng; lần thứ hai vào ngày 06/6/2016, D bán cho H 300.000 đồng ma túy đá, H cầm thế cho D 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300.

D bán 01 bạch ma túy cho Nguyễn Công N (sinh năm 1999, trú tại tổ dân phố Trà Long 2, phường Ba Ngòi, thành phố C) với giá 1.200.000 đồng tại nhà D ở tổ dân phố P, phường N, thành phố C vào khoảng đầu tháng 02/2016.

D bán ma túy cho Nguyễn Thái U (sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố L, phường M, thành phố C) khoảng 05 đến 06 lần (không nhớ rõ thời gian cụ thể). Mỗi lần D bán ma túy cho U 300.000 đồng. Lần gần nhất là khoảng cuối tháng 3/2016, U điện thoại cho D hỏi mua 01 bạch ma túy, D đồng ý và hẹn U đến nhà của D ở tổ dân phố P, phường N, thành phố C. Tại đây, U đưa cho D 300.000 đồng, sau đó D nói U tới tiệm internet cách nhà D 05 nhà để lấy 01 bạch ma túy để trong gói thuốc Jet.

D bán ma túy cho Trần Xuân G (sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố V, phường M, thành phố C) khoảng 04 đến 05 lần (không nhớ rõ thời gian cụ thể). Mỗi lần từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Lần gần nhất là ngày 02/6/2016, G điện thoại cho D mua ma túy, D đồng ý và hẹn G đến phòng số 04 khách sạn H ở tổ dân phố X, phường N, thành phố C. Tại đây, D bán cho G 01 bạch ma túy được 300.000 đồng.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 20/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo Hoàng Nhật D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2017/HSST ngày 15/02/2017 Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa đã xử phạt bị cáo Hoàng Nhật D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Ngày 28/3/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định đình chỉ xét

xử phúc thẩm số 12/HSPT-QĐ đối với bị cáo D vì bị cáo D tự nguyện rút yêu cầu kháng cáo.

Ngày 19/9/2017, Ủy ban Thẩm phán của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đ đã ban hành Quyết định giám đốc thẩm số 45/2017/HS-GĐT: Hủy Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 12/HSPT-QĐ của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 15/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa về phần hình phạt đối với bị cáo D để điều tra lại theo đúng quy định P luật.

Bị cáo D không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 20/3/2018, đề nghị Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Hoàng Nhật D. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo D từ 07 đến 08 năm tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án thể hiện bị cáo chỉ thừa nhận bán ma túy cho Phạm Quốc P 01 lần ngày 08/6/2016, còn cáo trạng truy tố bị cáo bán ma túy nhiều lần là không đúng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp P.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Nhật D chỉ khai nhận bản thân bán ma túy 01 lần vào khoảng 11 giờ 15 phút tại phòng số 07 khách sạn H ở tổ dân phố X, phường N, thành phố C cho Phạm Quốc P, không thừa nhận nhiều lần bán ma túy cho Lê Văn H, Nguyễn Công N, Nguyễn Thái U và Trần Xuân G. Tuy nhiên, tại Biên bản lấy lời khai ngày 08/6/2016, D khai nhận ngoài việc mua ma túy về để sử dụng, còn nhằm mục đích phân nhỏ để bán cho các con nghiện để hưởng lợi, cụ thể: bán ma túy đá cho Phạm Quốc P khoảng 04 đến 05 lần, lần đầu tiên cách đây khoảng 5 tháng, không nhớ rõ thời gian cụ thể, việc mua bán đều diễn ra tại nhà D, mỗi lần mua từ 300.000đ đến 500.000đ; bán ma túy đá cho Lê Văn H 02 lần, 01 lần cách đây khoảng nửa tháng với giá 300.000đ và 01 lần cách đây 02 ngày (06/6/2016) nhưng H không có tiền nên đã thế chấp cho D 01 điện thoại di động Nokia 6300.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 08/6/2016, 09/6/2016, 22/6/2016 và 07/9/2016 Lê Văn H khai: *“...tôi biết rõ anh Nhật là người mua bán ma túy “đá” vì trước đó tôi đã mua của anh K 02 lần, mỗi lần 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) để về sử dụng.”; “...sáng nay tôi điện thoại cho Hoàng Nhật D (tên thường gọi là K)...K đã bán ma túy dạng “đá” cho tôi vài lần và có cho tôi sử*

dụng ma túy dạng “đá” cùng với Nhật. Khi tôi điện thoại cho K là số 0935734160....”; “Tôi biết rõ anh K là người mua bán ma túy đá vì trước đó tôi đã mua ma túy đá của anh K 02 lần, mỗi lần mua 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) để về sử dụng.”. Biên bản lấy lời khai ngày 08/6/2016, nhân chứng Phạm Quốc P khai: “Bản thân tôi nghiện ma túy đá”; “Sáng hôm nay tôi dùng số điện thoại di động của tôi là số 0906523504 liên lạc với anh K là số 0935734160 để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá”; “Từ trước đến nay tôi mua ma túy đá của anh K khoảng 4 đến 5 lần, lần đầu tiên mua là cách đây khoảng 4 tháng. Mỗi lần mua là 500.000 đồng”. Biên bản lấy lời khai ngày 19/7/2016, nhân chứng Nguyễn Thái U khai: “Tôi bắt đầu sử dụng ma túy từ khoảng năm 2012 đến năm 2014 tôi về C sinh sống và tiếp tục sử dụng ma túy...từ đó tôi mới quen biết với K...người này cũng sử dụng và mua bán ma túy đá, nên ngoài những lần Bé bị cho tôi sử dụng ma túy đá thì tôi đã mua ma túy đá của K khoảng 5 đến 6 lần để mang về sử dụng....Khi mua ma túy của K thì tôi gọi điện thoại vào số 0935734160 là số K dùng để liên lạc và bán ma túy cho tôi.”. Biên bản lấy lời khai ngày 06/7/2016, nhân chứng Trần Xuân G khai: “Tôi không nhớ rõ thời gian cụ thể n U vẫn nhớ là mua ma túy đá của K được khoảng 4 đến 5 lần, mỗi lần mua đều điện thoại cho K...tôi là người sử dụng ma túy đá nên ra đường gặp nhiều bạn bè để cùng sử dụng rồi sau đó tôi gặp K và có sử dụng chung ma túy đá với nhau, sau đó thì biết K có bán ma túy đá nên tôi mua. Khi mua ma túy tôi gọi số điện thoại K hay dùng là 0935734160...tôi và K không có mâu thuẫn gì”. Biên bản lấy lời khai ngày 04/7/2016, nhân chứng Nguyễn Công N khai: “Tôi là người sử dụng ma túy từ thời gian khoảng tháng 01 năm 2016....Tôi nhớ lần đó mua ma túy của K là thời gian khoảng đầu tháng 02 năm 2016, lúc đó tôi điện thoại cho K vào số K dùng là 0935734160....Tôi và K chỉ biết nhau qua K và tôi có mua bán ma túy đá cho tôi lần đó, ngoài ra không có mâu thuẫn gì cả”.

Đồng thời, khi thực hiện việc nhận dạng qua bản ảnh thì Nguyễn Thái U, Trần Xuân G và Nguyễn Công N đều nhận dạng người đã bán ma túy nhiều lần cho mình là Hoàng Nhật D.

Từ các lẽ trên có đủ cơ sở xác định từ khoảng tháng 02 năm 2016, tại nhà Hoàng Nhật D ở tổ dân phố P, phường N, thành phố C và khách sạn H ở tổ dân phố X, phường N, thành phố C; Hoàng Nhật D đã có hành vi nhiều lần bán ma túy đá cho Lê Văn H, Phạm Quốc P, Nguyễn Thái U, Trần Xuân G và Nguyễn Công N để kiếm lời; đến ngày 08/6/2016, D bán 0,145g ma túy, loại Methamphetamin cho Phạm Quốc P thì bị phát hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Nhật D có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 20/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo D về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng P luật.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình bảo vệ, làm lan truyền các bệnh truyền nhiễm cho xã hội, là một vấn nạn cho các gia đình và xã hội, gây hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về vật chứng vụ án: Tòa án nhân dân thành phố C đã giải quyết tại Bản án sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 15/02/2017.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo D phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Nhật D** phạm tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Nhật D 07 (Bảy) năm tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 08/6/2016.

2. Về vật chứng vụ án: Tòa án nhân dân thành phố C đã giải quyết tại Bản án sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 15/02/2017.

3. Về án phí: Bị cáo Hoàng Nhật D phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Hoàng Nhật D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư P tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p C;
- Công an t.p C;
- CCTHADS t.p C;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Công